



## BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSDP 9 THÁNG NĂM 2023

(Kèm theo Công văn số: 165/TCKH ngày 10 tháng 10 năm 2023 của phòng TC- KH)

#### I- Cân đối ngân sách:

Tổng thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2023 là 383.102 triệu đồng, đạt 31% so với dự toán và bằng 96% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng thu chuyển nguồn năm 2022 sang là 300.555 triệu đồng và bằng 78% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách địa phương trên địa bàn 9 tháng năm là 656.220 triệu đồng, đạt 46% so với dự toán và bằng 83% so với cùng kỳ năm trước.

*(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)*

#### II - Thu ngân sách:

a. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9 tháng năm 2023 thực hiện 383.102 triệu đồng, đạt 31% dự toán năm và bằng 96% so với cùng kỳ năm trước (không kể thu tiền sử dụng đất thực hiện 327.599 triệu đồng đạt 96% so dự toán giao), trong đó:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo: 1.121 triệu đồng, đạt 1.121% so dự toán giao.

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài: 882 triệu đồng, đạt 44% so dự toán giao.

- Thu từ khu vực công thương nghiệp - dịch vụ ngoài quốc doanh thực hiện 221.230 triệu đồng, đạt 105% so dự toán.

- Thuế thu nhập cá nhân thực hiện 19.809 triệu đồng, đạt 46% dự toán.

- Phí và lệ phí thực hiện 6.123 triệu đồng, đạt 159% so dự toán.

- Thu lệ phí trước bạ thực hiện 35.221 triệu đồng, đạt 60% dự toán.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện 6.771 triệu đồng, đạt 113% dự toán.

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện 55.502 triệu đồng, đạt 6% so dự toán.

- Tiền thuê đất thực 7.832 triệu đồng, đạt 98% dự toán.

- Thu hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã thực hiện 13.153 triệu đồng, đạt 329% dự toán.

- Thu khác ngân sách thực hiện 7.513 triệu đồng, đạt 376% dự toán.

- Thu phạt an toàn giao thông thực hiện 4.770 triệu đồng, đạt 341% dự toán.

- Thu phạt vi phạm hành chính do ngành thuế thực hiện 3.148 triệu đồng, đạt 98%.

- Thu tiền khai thác khoáng sản thực hiện 27 triệu đồng.

b. Thu ngân sách thị xã được hưởng theo phân cấp là 288.624 triệu đồng, đạt 31% so với dự toán giao và bằng 94% so với cùng kỳ.

*(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)*

### **III - Chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách địa phương 9 tháng năm 2023 thực hiện: 656.220 triệu đồng, đạt 46% so với DT giao và bằng 83% so với cùng kỳ, bao gồm:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện 121.305 triệu đồng, đạt 17% dự toán năm.
- Chi thường xuyên thực hiện 444.858 triệu đồng, đạt 72% so với dự toán.
- Chi dự phòng ngân sách thực hiện 398 triệu đồng, đạt 2% so với dự toán.
- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh thực hiện 89.659 triệu đồng, đạt 155% dự toán.

*(Chi tiết theo phụ lục số 03 đính kèm)*

### **IV. Đánh giá kết quả thu – chi ngân sách:**

#### **1. Đánh giá kết quả thu NSNN:**

- Nhìn chung, số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước 9 tháng năm 2023 thực hiện chưa đạt so với tiến độ dự toán được giao, đạt 31% so với dự toán giao, trong đó:

+ Thu từ thuế phí và thu khác, không tính thu tiền sử dụng đất thực hiện 327.599 triệu đồng, đạt 96% so dự toán giao và bằng 82% so với cùng kỳ.

+ Thu tiền sử dụng đất thực hiện 55.502 triệu đồng, đạt 6% so dự toán và bằng 57% so với cùng kỳ (thực hiện thu chủ yếu từ công nhận quyền sử dụng đất của cá nhân và đất dân cư dịch vụ).

- Một số chỉ tiêu đạt cao như:

+ Thu ngoài quốc doanh tính thu đạt 143% so với dự toán giao (thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của Công ty cổ phần Khai Sơn).

+ Thu phí, lệ phí: đạt 159% so với dự toán giao. Kết quả thu đảm bảo dự toán là trong quý đầu năm do triển khai thu lệ phí môn bài năm 2023 và đôn đốc các xã, phường nộp Phí, lệ phí hàng tháng.

+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 113% so với dự toán giao là do các xã, phường tập trung thu phát sinh và đặc biệt quan tâm đến việc thu nợ năm trước chuyển sang.

+ Thu hoa lợi công sản, đất công ích, thu khác tại xã đạt 329% so với dự toán, trong đó tiền đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất công là 7.537 triệu đồng.

+ Thu khác ngân sách đạt 376% so với dự toán giao, trong đó thu hồi các khoản chi năm trước là 2.309 triệu đồng.

+ Thu phạt an toàn giao thông đạt 341% so với dự toán giao, kết quả thu cao là do sự chỉ đạo cương quyết của các cấp lãnh đạo, thường xuyên tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thị xã.





+ Một số chỉ tiêu đạt thấp so với dự toán như sự nghiệp kinh tế do các đơn vị chưa có khối lượng quyết toán kinh phí chi cho công trình thủy lợi, cải tạo đất, sự nghiệp giao thông, vệ sinh môi trường, cắt tỉa cây xanh...

Trên đây là báo cáo công khai thuyết minh của phòng Tài chính - Kế hoạch về khái quát tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 9 tháng năm 2023.





### CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.242.560</b>	<b>683.657</b>	<b>55,0</b>	<b>87,5</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>1.242.560</b>	<b>383.102</b>	<b>31</b>	<b>96</b>
1	Thu nội địa	1.242.560	383.102	31	96
2	Thu viện trợ				
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>		<b>300.555</b>		<b>78,3</b>
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.425.632</b>	<b>656.220</b>	<b>46</b>	<b>83</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách</b>	<b>1.367.583</b>	<b>566.561</b>	<b>41,4</b>	<b>94,3</b>
1	Chi đầu tư phát triển	730.776	121.305	16,6	66,5
2	Chi thường xuyên	618.852	444.858	71,9	106,9
3	Dự phòng ngân sách	17.955	398	2,2	17,7
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh</b>	<b>58.049</b>	<b>89.659</b>	<b>154,5</b>	<b>48,3</b>



**THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG NĂM 2023**

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh(%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>	<i>4</i>
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>1.242.560</b>	<b>383.102</b>	<b>31</b>	<b>96</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>1.242.560</b>	<b>383.102</b>	<b>31</b>	<b>96</b>
1	Thu từ khu vực DNNN ĐP	100	1.121	1.121	203
2	Thu từ khu vực ĐTNN	2.000	882	44	90
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	210.000	221.230	105	153
4	Thuế môn bài				
5	Thuế thu nhập cá nhân	43.000	19.809	46	42
6	Lệ phí trước bạ	59.000	35.221	60	69
7	Thu phí, lệ phí	3.860	6.123	159	150
8	Các khoản thu về nhà, đất	914.000	70.105	8	63
-	<i>Thuế sử dụng đất nông nghiệp</i>				
-	<i>Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp</i>	6.000	6.771	113	97
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	900.000	55.502	6	57
-	<i>Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước</i>	8.000	7.832	98	96
-	<i>Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước</i>				
9	Thu phạt ATGT	1.400	4.770	341	184
10	Thu phạt vi phạm hành chính cơ quan thuế xử lý	3.200	3.148	98	95
11	Thu khác ngân sách	2.000	7.513	376	28
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác (thu tại xã)	4.000	13.153	329	407
13	Thu tiền cấp quyền khai thác KS		27		225
<b>II</b>	<b>Thu viện trợ</b>				
<b>B</b>	<b>THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP</b>	<b>933.152</b>	<b>288.624</b>	<b>31</b>	<b>94</b>
1	Từ các khoản thu phân chia %	858.487	233.711	27	92
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%	74.665	54.913	74	99

## THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 9 THÁNG NĂM 2023

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện 9 tháng	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3=2/I	4
	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ</b>	<b>1.425.632</b>	<b>656.220</b>	<b>46</b>	<b>83</b>
<b>A</b>	<b>CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH</b>	<b>1.367.583</b>	<b>566.561</b>	<b>41,4</b>	<b>94,3</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>730.776</b>	<b>121.305</b>	<b>16,6</b>	<b>66,5</b>
1	Chi đầu tư cho các dự án	730.776	121.305	16,6	66,5
2	Chi đầu tư phát triển khác				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>618.852</b>	<b>444.858</b>	<b>71,9</b>	<b>106,9</b>
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	325.422	239.887	73,7	113,0
2	Chi văn hóa thông tin	3.185	1.676	52,6	106,8
3	Chi phát thanh, truyền hình	2.230	1.448	64,9	111,6
4	Chi thể dục thể thao	1.033	744	72,0	187,9
5	Chi bảo vệ môi trường	39.098	27.318	69,9	125,6
6	Chi hoạt động kinh tế	27.929	6.673	23,9	86,8
7	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	112.690	83.161	73,8	104,6
8	Chi bảo đảm xã hội	84.727	67.952	80,2	89,1
9	SN Y tế	15.285	12.388	81,0	104,8
10	Chi khác	7.253	3.611	49,8	100,1
<b>III</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>17.955</b>	<b>398</b>	<b>2,2</b>	<b>17,7</b>
<b>B</b>	<b>CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN</b>	<b>58.049</b>	<b>89.659</b>	<b>154,5</b>	<b>48,3</b>
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	36.560	30.403	83,2	20,0
2	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	21.489	59.256	275,8	175,0

Ghi chú: Dự toán không bao gồm ANQP, TK 10% chi thường xuyên.